

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21/6/2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Mông Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Nga và ông Phạm Quốc Trung

- Thư ký ghi phiên tòa: Bà Bùi Thái Bình- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2020/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2020, về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Lê Văn T- sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm 2, xã S N nay là tổ 2, phường Q L, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình ; có mặt.

Bị đơn: Chị Phạm Thị H- sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm 2, xã S N nay là tổ 2, phường Q L, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Lê Văn T nộp đơn xin ly hôn với chị Phạm Thị H tại Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình. Trong đơn nêu nội dung: anh Lê Văn T và chị Phạm Thị H kết hôn ngày 11/12/2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình .Kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu khá hạnh phúc. Đến ngày 24/8/2018, chị H xuống Hà nội chơi một tuần sau đó trở về thì không hiểu lí do gì chị H lại bỏ nhà đi. Anh Thám cùng hai bên gia đình cũng đã hòa giải góp ý nhưng chị H không chịu về. Không chấp nhận được việc chị H đã bỏ nhà đi trong nhiều năm qua, không có trách nhiệm với gia đình nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị H.

Về con chung: có 02 con chung là Lê Đức T– sinh ngày 12/9/2001; Lê Văn T -sinh ngày 08/9//2003. Hiện nay các con đang ở với mẹ và bà ngoại. Nguyên vọng của anh Thám là các con đã trưởng thành nhưng anh Thám vẫn muốn nuôi cả 02

con. Về tài sản chung: anh T khai trong quá trình chung sống vợ chồng có làm được một căn nhà cấp 04 hai tầng trên diện tích đất của anh trai, là anh Lê Văn T tại xóm 7, xã Sủ Ngòi cũ, nay là tổ 02 phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, toàn bộ công nợ anh Thám sẽ tự giải quyết. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn của anh T, Tòa án đã tiến hành báo triệu tập đương sự, nhưng chị Phạm Thị Hà liên tục vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh tại địa phương

Bà Trần Thị N tổ trưởng tổ 2, xã Sủ Ngòi nay là Phường Quỳnh Lâm thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cho biết: Anh Lê Văn T và chị Phạm Thị H là người của tổ 2, hiện tại chỉ có anh T ở nhà còn chị đã bỏ đi hơn một năm nay, đi đâu không rõ. Các giấy tờ của Tòa án gửi đến thì tổ trưởng đều đem đến tận nhà giao cho mẹ đẻ của chị H, lần đầu thì bà mẹ nhận giấy tờ, nhưng những lần sau tôi đến giao thì bà mẹ không nhận nữa và bảo con gái bà ấy không nhận giấy tờ của Tòa án và không đến tòa đâu.

Xác minh đối với bà Đặng Thị Hòa là mẹ đẻ của chị Phạm Thị H, tại biên bản xác minh ngày 04/12/2020, bà H cho biết: Hơn một năm nay con tôi ly thân với anh Thám và đem các con về sống với tôi. Tôi có khuyên con quay về đoàn tụ nhưng Hà con tôi không nghe mà kiên quyết muốn bỏ. Trước đây con gái tôi đã có lần nộp đơn xin ly hôn anh Thám nhưng bị anh Thám xé đi không muốn ly hôn. Tôi cũng rất thương anh Thám vì là người chịu khó làm ăn, có điều anh Thám hay ghen, hay đánh vợ. Tôi thấy tình trạng như vậy có lẽ hai đứa không ở được với nhau, Tòa án cứ giải quyết cho các con tôi ly hôn. Con gái tôi phải đi làm ăn, tôi cũng đã bảo là Tòa án có giấy gọi đến giải quyết việc vợ chồng mày nhưng con gái tôi bảo bạn không đến tòa được.

Đối với cháu Lê Văn Tiến – sinh ngày 08/9/2003 là con chung của anh T chị Hà có ý kiến: Tôi đã theo mẹ về ở bên nhà bà ngoại từ mấy năm nay, tôi cũng đã sắp tròn 18 tuổi, có thể tự lo cuộc sống của mình. Bố mẹ tôi ly hôn tôi sẽ tiếp tục ở với mẹ và bà ngoại.

Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án số 418/TB-TLVA ngày 24/11/2020; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 21/5/2021. Do chị Phạm Thị Hà vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Đến nay chị Hà vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ thực trạng hôn nhân giữa vợ chồng anh Thám và chị Hà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật

Hôn nhân và Gia đình, Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Lê Văn Thám, xử cho anh Thám được ly hôn với chị Phạm Thị Hà.

Về con chung: Hiện hai con đã trưởng thành, cần chấp nhận sự tự nguyện của hai con.

Về tài sản chung, công nợ chung : không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Căn cứ vào các chứng cứ các tài liệu mà đương sự cung cấp; qua thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của các đương sự, của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết anh Lê Văn Thám nộp đơn xin ly hôn với chị Phạm Thị Hà. cả hai đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Xóm 2, xã Sủ Ngòi nay là phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành gửi các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án : anh Lê Văn Thám và chị Phạm Thị Hà tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Sủ Ngòi nay là phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Trước khi làm đơn ly hôn anh Thám và chị Hà đã sống ly thân từ năm 2019. Anh Thám xác định chị Hà bỏ nhà đi lâu ngày, tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử xét đến thực trạng cuộc sống chung vợ chồng anh Thám chị Hà qua kết quả xác minh cho thấy cuộc sống chung giữa anh Thám và chị Hà cũng thường xảy ra mâu thuẫn, chị Hà cũng đã làm đơn xin ly hôn, tuy anh Thám xé đơn đi để đoàn tụ vợ chồng nhưng trong quá trình chung sống cũng đã xảy ra việc anh Thám hay đánh chị Hà chỉ vì ghen tuông. Chính vì vậy chị Hà đã đem các con trở về chung sống với mẹ đẻ, mặc dù đã được mẹ và người thân trong hai bên gia đình hòa giải góp ý nhưng chị Hà cũng không muốn quay về chung sống với anh Thám nữa. Nay anh Thám xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy anh Thám và chị Hà có thời gian sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Thám được ly hôn với chị Hà để ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung, Anh Thám và chị Hà có 02 con chung là Lê Đức Tùng- sinh ngày 12/9/2001 đã trưởng thành; Nay cháu Lê Văn Tiến -sinh ngày 08/9//2003, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm sắp đủ 18 tuổi, xét thấy nên để cháu

ở với mẹ là phù hợp nguyện vọng của cháu; Do cháu đã có cuộc sống tự lập và cũng đã sắp đủ tuổi trưởng thành nên không cần buộc anh Thám đóng góp tiền nuôi con với chị Hà là phù hợp với thực tế.

[4]. Về tài sản chung: anh Thám khai vợ chồng có xây một căn nhà cấp 4 trên đất của anh tại xã Sủ Ngòi nay là phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Anh Thám không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung. Hội đồng xét xử xét thấy do chị Phạm Thị Hà vắng mặt, không có lời khai về tài sản và công nợ, căn cứ trên yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử không xem xét tài sản chung, công nợ chung trong vụ án này, anh Thám, chị Hà có quyền khởi kiện để giải quyết bằng vụ án khác.

[5]. Về án phí: anh Thám tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; 227, Khoản 1 Điều 228; 233, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự,

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Lê Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Văn T được ly hôn với chị Phạm Thị H.

2. Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Lê Đức T – sinh ngày 12/9/2001 đã trưởng thành; Nay cháu Lê Văn T -sinh ngày 08/9//2003, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm sắp đủ 18 tuổi, xét thấy nên để cháu Lê Văn Tiến ở với mẹ là phù hợp nguyện vọng của cháu; Do cháu T đã có cuộc sống tự lập và cũng đã sắp đủ tuổi trưởng thành nên không cần buộc anh Thám đóng góp tiền nuôi con với chị H. Anh Lê Văn T có quyền thăm nom chăm sóc con chung

3. Về án phí: anh Lê Văn T tự nguyện nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0004098 ngày 24/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- THADS tp. Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mông Thị Dung